

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hoan

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh Hùng**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 06, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Thanh M và bà Lê Thị N; Có vợ: Tưởng Thị M và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Ngày 30/8/2018 bị Công an huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tập trung đông người trái pháp luật tại nơi công cộng, hình thức phạt tiền. Ngày 20/5/2020 bị Công an phường Nam Thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ chất ma túy trái phép, hình thức phạt tiền. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án, Quyết định trên, đến nay đã được xóa án tích đối với Bản án và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các Quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2024, Lê Thanh H đi bộ đến nhà Nguyễn Đức B, trú tại tổ 11, phường M1, thành phố Điện Biên Phủ gặp và hỏi mua của B được 02 gói nhỏ có 01 gói bằng nilon màu trắng và 01 gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa 05 viên ma túy với giá 290.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi bộ về. Đến 17 giờ 40 cùng ngày, khi H đi bộ về đến ngõ 197, đường Sùng Phái Sinh thuộc tổ 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Sau khi bắt quả tang Lê Thanh H, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B theo lời khai của H và thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, khối lượng 0,06 gam tại nhà của B. B khai mục đích tàng trữ ma túy để bản thân sử dụng, B không bán ma túy cho Lê Thanh H. Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành đối chất giữa Lê Thanh H và Nguyễn Đức B. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo H thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh B bán ma túy cho H nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức B. Đối với việc tàng trữ 0,06 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Đức B.

Tại các Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng cùng ngày 27/3/2024 đã xác định: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lê Thanh H ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2 gam; M2 có khối lượng là 0,3 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 610/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng 0,5 gam; là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định M1 có khối lượng 0,07 gam và M2 có khối lượng 0,22 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSTPĐBP ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 20 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 27/3/2024, tại khu vực tổ 6, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lê Thanh H có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,5 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,5 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,5 gam Methamphetamine, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 18/02/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 25 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” tại bản án số 34/2011/HSST; đến ngày 24/9/2013 đã chấp hành xong án treo cũng như thi hành tiền án phí HSST. Ngày 30/8/2018 bị Công an

huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 84/QĐ-XPVPHC về hành vi “Tập trung đông người trái pháp luật tại nơi công cộng” bằng hình thức phạt tiền; đến ngày 06/9/2018 đã nộp đủ tiền phạt. Ngày 20/5/2020 bị Công an phường Nam Thanh xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 06/QĐ-XPVC về hành vi “Tàng trữ chất ma túy trái phép” bằng hình thức phạt tiền; đến ngày 21/5/2020 đã nộp đủ tiền phạt. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án, Quyết định nêu trên, đến nay đã được xóa án tích đối với Bản án và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các Quyết định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,29 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng là vật để gói ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với Nguyễn Đức B là người bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 27/3/2024: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam. B khai mục đích cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân B, B không bán ma túy cho bị cáo H vào thời gian trên. Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành đối chất giữa Lê Thanh H và Nguyễn Đức B. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo H thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh B bán ma túy cho

H nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức B nên HĐXX cũng không có cơ sở xem xét đối với Nguyễn Đức B.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 27/3/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,29 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon màu hồng. *(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****(Đã ký, đóng dấu)****Trần Thị Thu Trà**

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2024).

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trà

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Trà

THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

*Kính gửi: UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ,
tỉnh Điện Biên*

Ngày 14/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quyết Thắng**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Như Thoa và bà Chu Thị Cảnh ; vợ: Đinh Thị Phương (đã ly hôn);

Tại bản án số 60/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quyết Thắng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết Thắng 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/11/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,48 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 02 mảnh nilon màu hồng đã niêm phong (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/3/2023).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trà